CTCP HTC Holding (HNX: CET)

Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	9,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,900
SL cổ phiếu LH	6,050,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,195
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	59
P/E	
EPS	

	YTD	1T	3T	6T
CET	115.6%	2.1%	-21.8%	115.6%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%

Cơ cấu Tổng tài sản

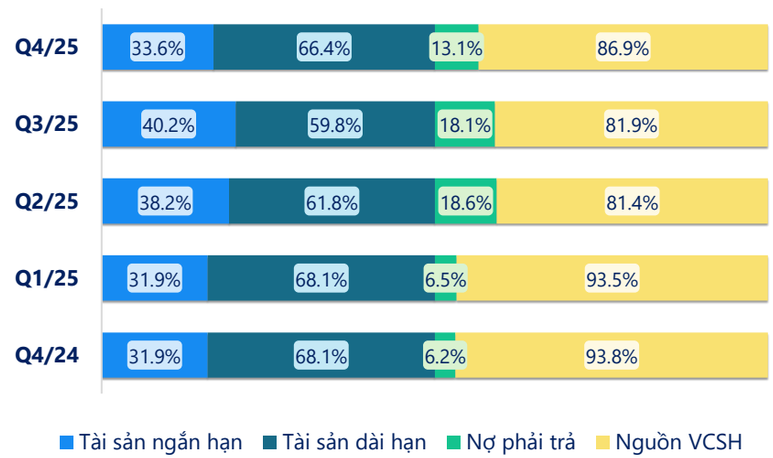

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

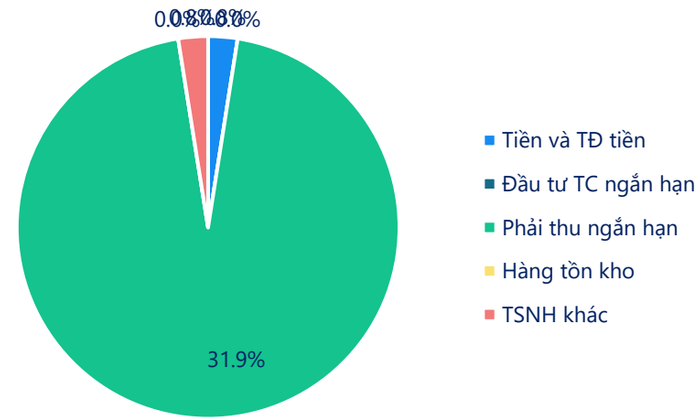

Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu

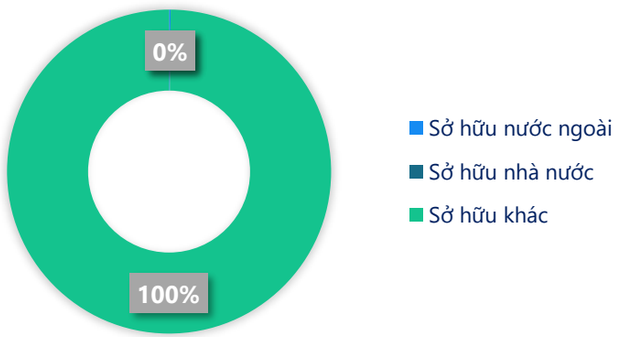

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

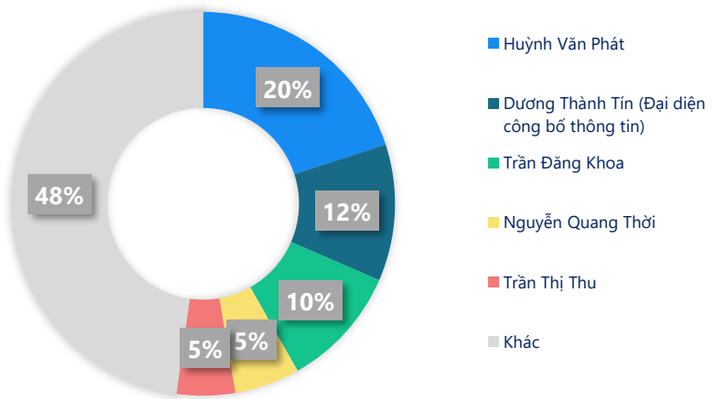

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

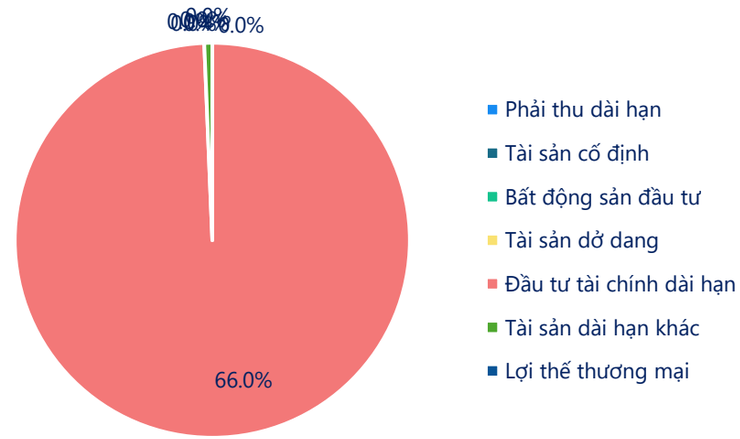

Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

CTCP HTC Holding (HNX: CET)

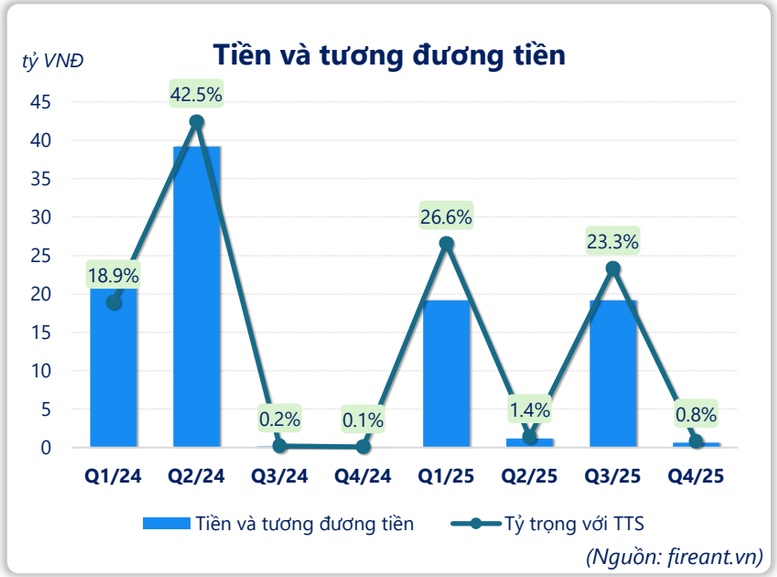

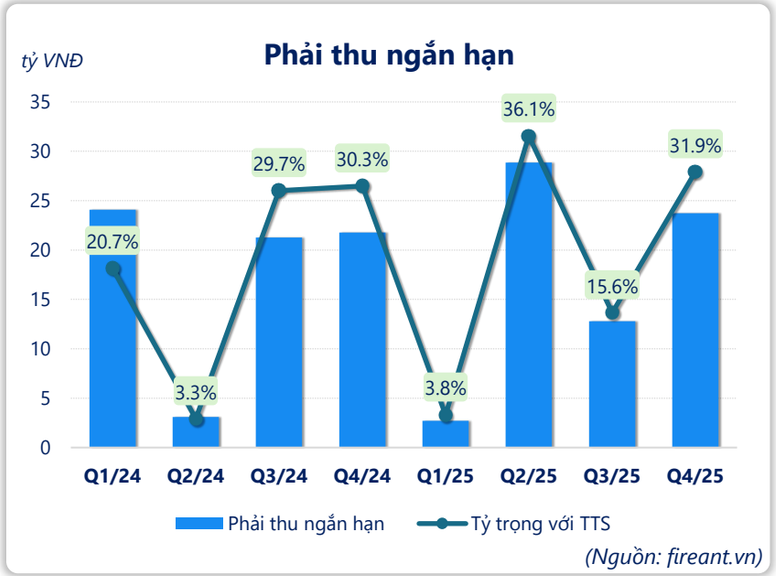

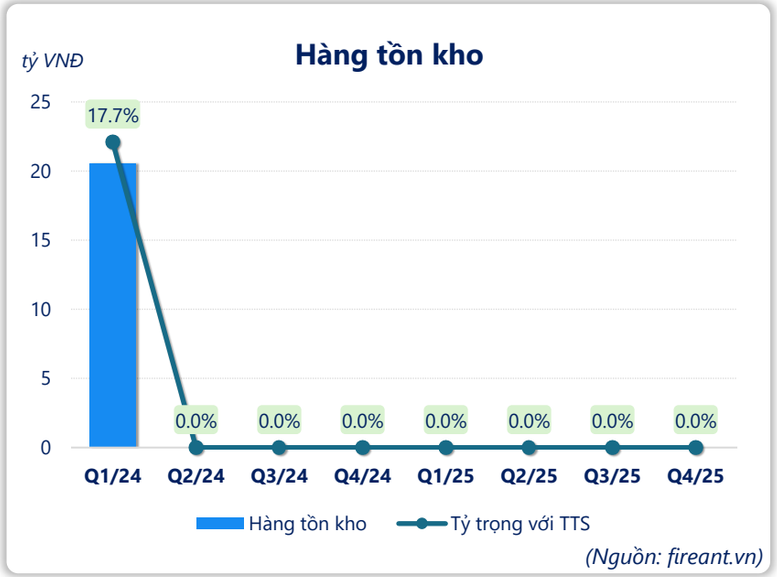

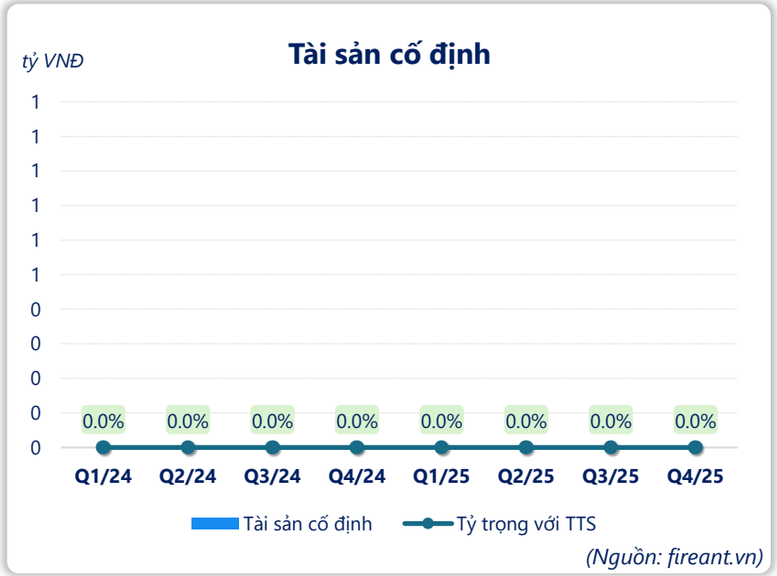

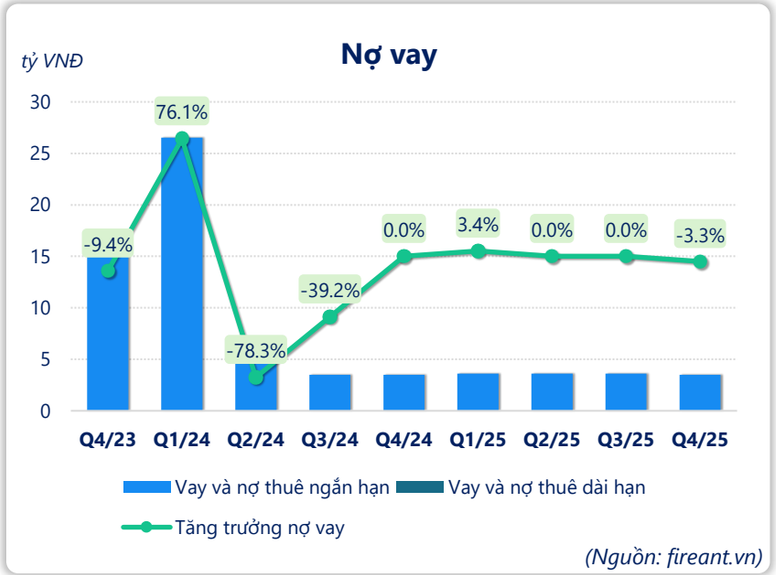

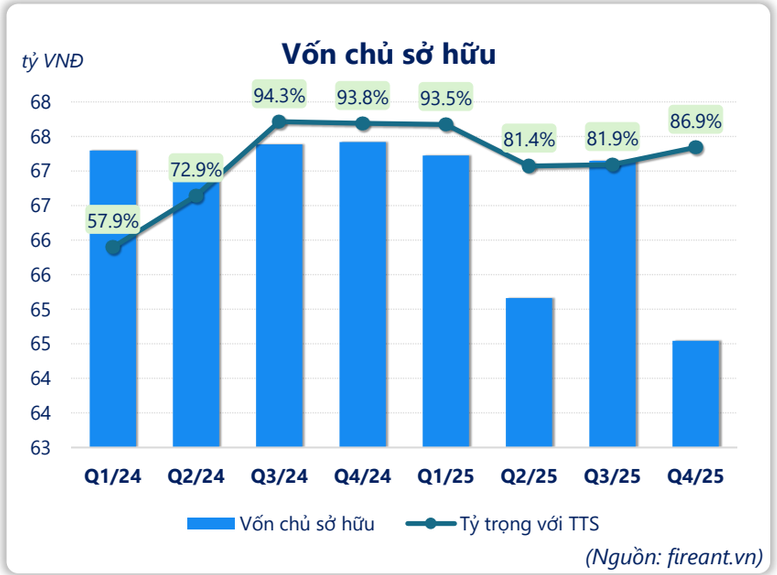

Powered by Infographic

CTCP HTC Holding (HNX: CET)

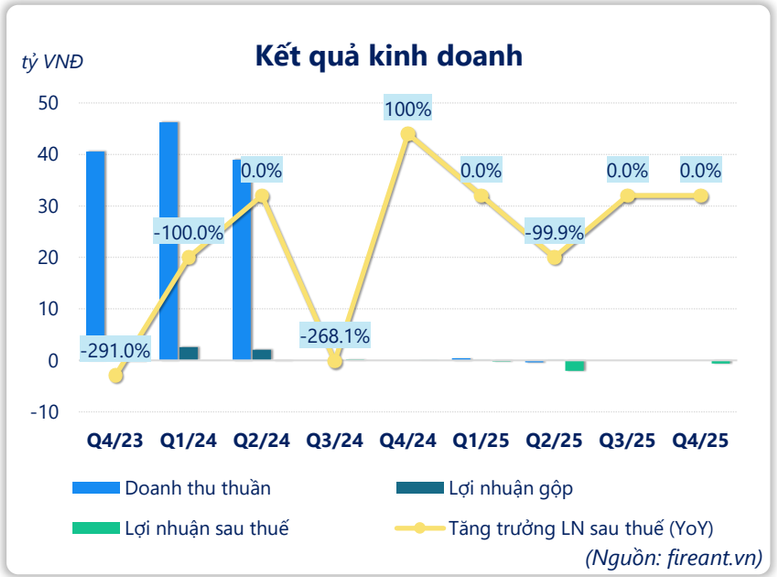

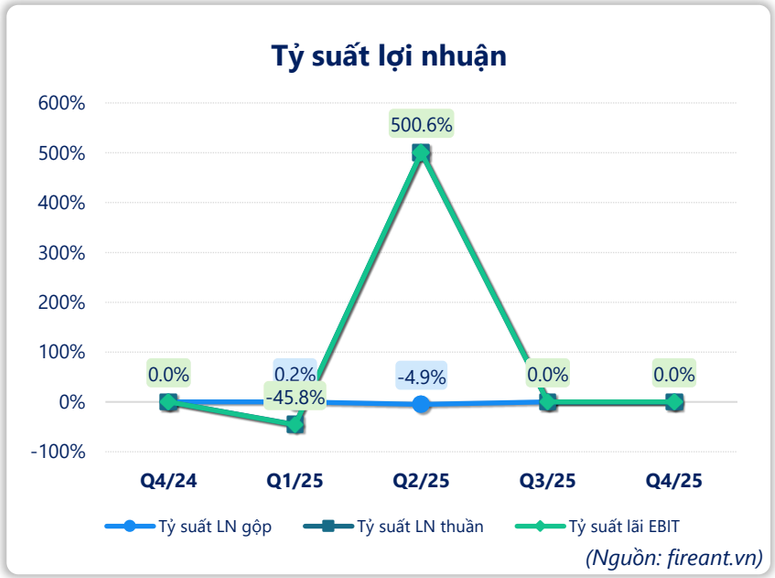

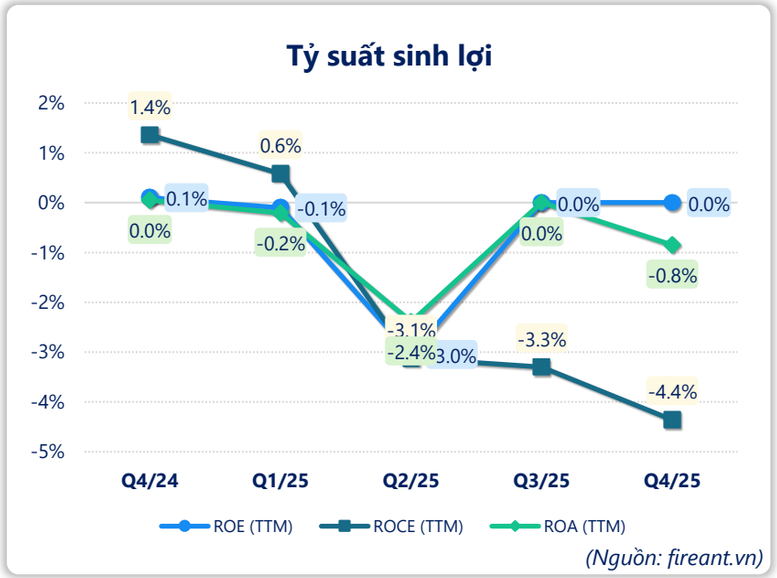

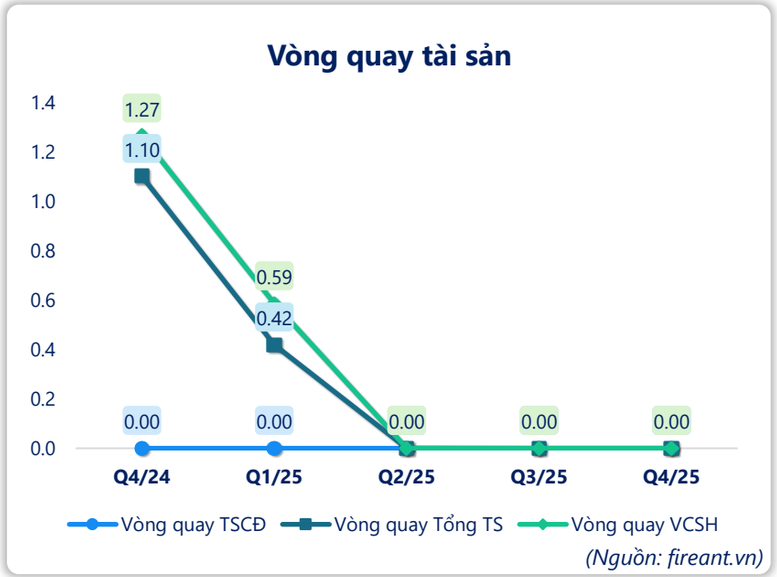

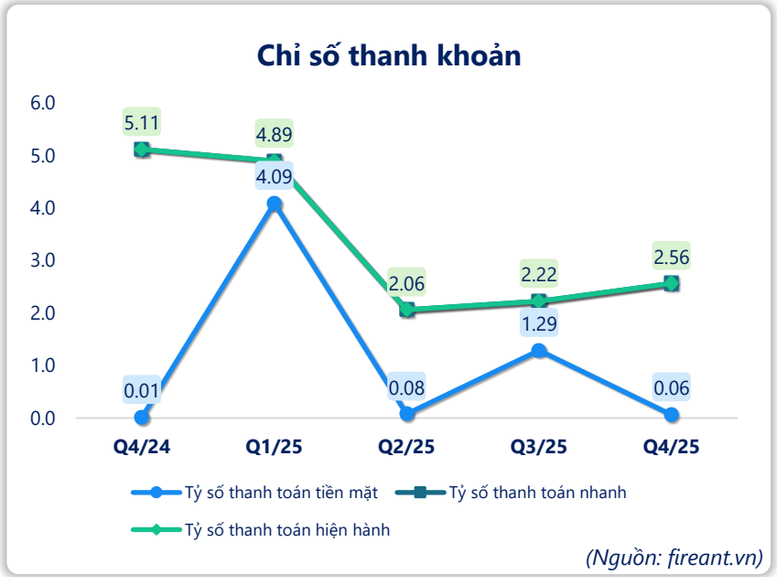

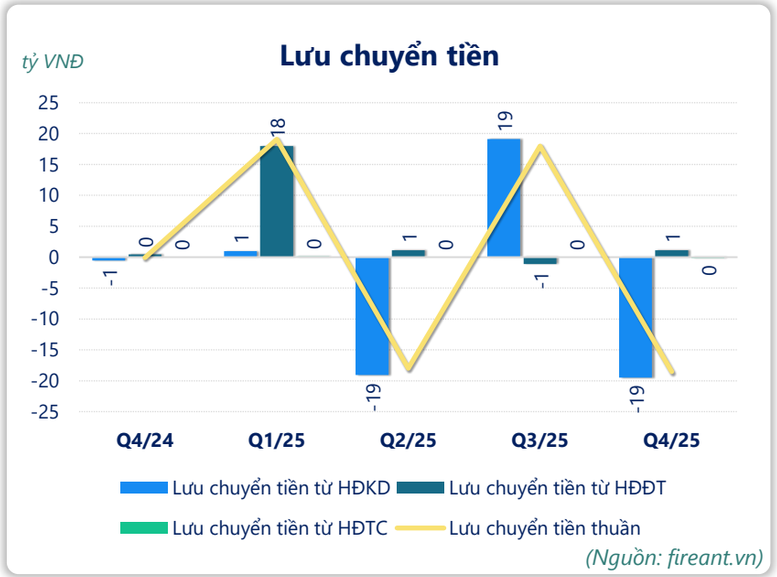

Powered by Infographic

CTCP HTC Holding (HNX: CET)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**74.3**	**71.9**	**3.3%**
Tài sản ngắn hạn	25.0	22.4	11.4%
Tiền và tương đương tiền	0.62	0.06	902%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	23.7	21.8	8.9%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0.63	0.57	9.9%
Tài sản dài hạn	**49.3**	**49.5**	**-0.4%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	49.0	49.0	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**0.32**	**0.50**	**-35.4%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	9.74	4.48	117%
Nợ ngắn hạn	**9.74**	**4.48**	**117%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	3.50	3.50	0.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	0.43	0.10	327%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**64.5**	**67.4**	**-4.3%**
Vốn chủ sở hữu	**64.5**	**67.4**	**-4.3%**
Vốn điều lệ	60.5	60.5	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	0	0.43	-0.41		0
Giá vốn hàng bán	0	0.43	-0.43		0
Lợi nhuận gộp	0	0.00	0.02		0
Doanh thu HĐTC	0.52	0.04	0.00		0.00
Chi phí TC	0	0	0		0
Chi phí lãi vay	0	0	0		0
LN trong công ty LKLD	0	0	0		0
Chi phí bán hàng	0	0	0		0.05
Chi phí QLDN	0.48	0.24	2.08		0.55
LN thuần từ HĐKD	0.04	-0.20	-2.06		-0.59
Lợi nhuận khác	0.00	0.00	0.00		-0.03
LN trước thuế	0.04	-0.20	-2.06		-0.62
Lợi nhuận sau thuế	0.04	-0.20	-2.06		-0.62
LNST của CĐ cty mẹ	0.04	-0.20	-2.06		-0.62

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-0.53	0.96	-19.1	19.1	-19.5
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.45	18.0	1.09	-1.09	1.09
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0.12	0	0	-0.12
Tiền đầu kỳ	0.15	0.06	19.1	1.14	19.1
Lưu chuyển tiền thuần	**-0.08**	**19.1**	**-18.0**	**18.0**	**-18.5**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	0.06	19.1	1.14	19.1	0.62

(Nguồn: fireant.vn)